

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng
ĐB DTTS&MN 10 tháng ước thực hiện cả năm 2022
và Dự kiến kế hoạch năm 2023 trên địa bàn huyện

Kính gửi: Ban Dân tộc tỉnh.

Thực hiện Văn bản số 1165/BDT-TTr ngày 21/10/2022 của Ban Dân tộc tỉnh về việc kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng ĐB DTTS&MN năm 2022; UBND huyện báo cáo đánh giá kết quả thực hiện chương trình MTQG Dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA DTTS&MN 10 THÁNG VÀ ƯỚC THỰC HIỆN CẢ NĂM 2022.

1. Khái quát đặc điểm tình hình địa phương.

Kbang là huyện miền núi vùng sâu, vùng xa, cách trung tâm tỉnh Gia Lai (thành phố Pleiku) khoảng 100 km, Phía Đông giáp huyện Vĩnh Thạnh tỉnh Bình Định và huyện Ba Tơ tỉnh Quảng Ngãi; phía Tây giáp Huyện Mang Yang, Đăk Đoa; phía Bắc giáp huyện Kon PLông, tỉnh Kon Tum; phía Nam giáp Thị xã An Khê. Huyện có 13 xã và 01 thị trấn, trong đó: có 01 xã đặc biệt khó khăn, 33 làng đặc biệt khó khăn. Toàn huyện có 21 thành phần dân tộc, bao gồm: dân tộc Kinh 9.221 hộ chiếm 50,80% dân số toàn huyện; dân tộc Bahnar là dân tộc bản địa sinh sống từ lâu 7.516 hộ, chiếm 41,41 % dân số toàn huyện, còn lại các dân tộc thiểu số khác: Jrai, Tày, Thái, Nùng, Mường, Dao, Hoa, Xê Đăng, H'Mông, Sán Chay, Ê Đê, Hrê, Sán Dìu, Giẻ Triêng, Thổ, Co (mạ), Cơ Ho, Kơ Me, Pà Thẻn có 1.413 hộ, chiếm 7,78% dân số toàn huyện.

2. Công tác quản lý, điều hành thực hiện Chương trình.

2.1. Công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện Chương trình.

Thực hiện Nghị quyết số 12/NQ-CP của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Tỉnh, UBND huyện đã chỉ đạo, điều hành, triển khai cụ thể như sau:

- Đã ban hành Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 về việc thành lập Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG huyện Kbang giai đoạn 2021-2025; phân công, phân nhiệm cụ thể, rõ ràng cho Ban chỉ đạo và các Thành viên trong BCD.

- Đã tham mưu Ban Thường vụ Huyện uỷ ban hành Kế hoạch số 90-KH/HU ngày 17/5/2022 thực hiện các Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng ĐB DTTS&MN giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn huyện.

- Đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 1455/KH-UBND ngày 12/10/2022 về thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1; từ năm 2021 đến năm 2025; Kế hoạch số 1524/KH-UBND ngày 27/10/2022 về Giám sát, đánh giá thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn Huyện Kbang; Kế hoạch số 1509/KH-UBND ngày 25/10/2022 về Truyền thông về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn huyện Kbang.

- Trên cơ sở nguồn vốn thực hiện chương trình được tỉnh giao, UBND huyện đã kịp thời xin ý kiến Ban Thường vụ Huyện uỷ, HĐND huyện để thông qua danh mục các dự án, công trình và đã phân bổ cho các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn triển khai thực hiện.

- Ngoài ra, để triển khai thực hiện các nội dung thành phần của chương trình, UBND huyện đã thường xuyên có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện (Công văn 1446/UBND-TH ngày 12/10/2022 của UBND huyện Về việc triển khai thực hiện Dự án 1 Chương trình phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS & MN trên địa bàn huyện năm 2022; Quyết định số 2339/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của UBND huyện V/v phê Duyệt danh sách các đối tượng thụ hưởng Dự án 1 về nhà ở thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế-XH vùng đồng bào DTTS và MN năm 2022 trên địa bàn huyện...)

2.2. Công tác quản lý, sử dụng vốn ngân sách Trung ương, địa phương và huy động nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia DTTS&MN.

a) Kết quả phân bổ, giao kế hoạch vốn NSTW, NSDP giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 cho các Dự án thuộc Chương trình.

- **Đối với giai đoạn 2021-2025:** Thực hiện Nghị quyết số 132/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và Quyết định số 466/QĐ-UBND của UBND tỉnh; theo đó, huyện Kbang được giao vốn đầu tư phát triển để thực hiện Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng ĐB DTTS&MN giai đoạn 2021-2025 với tổng kinh phí: 140.118 triệu đồng (trong đó: Ngân sách Trung ương: 64.992 triệu đồng, Ngân sách Tỉnh: 75.126 triệu đồng). UBND huyện đã trình HĐND huyện ban hành Nghị quyết số 134/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 về việc cho ý kiến về kế hoạch vốn đầu tư phát triển và danh mục thực hiện các chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện và đã ban hành Quyết định số 1723/QĐ-UBND về giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 02 chương trình MTQG năm 2022 và giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện.

- **Đối với năm 2022:** Thực hiện Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 19/7/2022; Quyết định số 615/QĐ-UBND ngày 06/10/2022 của UBND tỉnh; UBND huyện đã trình HĐND huyện ban hành Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 về việc cho ý kiến về kế hoạch vốn đầu tư phát triển và danh mục thực hiện các chương trình MTQG năm 2022 trên địa bàn huyện; Nghị quyết số 141/NQ-HĐND huyện ngày 31/10/2022 của HĐND huyện về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022.

Trên cơ sở đó, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 1983/QĐ-UBND ngày 31/08/2022 về việc phân khai cho UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị thực hiện 02 chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM và phát triển KTXH vùng ĐB DTTS năm 2022 và Quyết định số 2451/QĐ-UBND ngày 03/11/2022 V/v phân bổ vốn cho UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-Xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022. Theo đó, năm 2022, huyện được giao tổng số vốn là **34.956** triệu đồng (NS TW: 19.147 triệu đồng; NS tỉnh 15.406 triệu đồng; NS huyện: 403 triệu đồng), cụ thể:

+ Nguồn vốn đầu tư phát triển là 27.674 triệu đồng (NS TW: 12.268 triệu đồng; NS tỉnh 15.406 triệu đồng) thực hiện các Dự án, Tiểu dự án, cụ thể:

Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt với tổng nguồn vốn 2.558 triệu đồng (NS TW: 2.438 triệu đồng; NS ĐP 120 triệu đồng)

Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư làng Tăng Lăng, làng Hro, làng Sơ Lam, làng Kléch, xã Krong với tổng nguồn vốn 15.129 triệu đồng (Ngân sách ĐP)

Dự án 4: Tiểu dự án 1 (Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng ĐB DTTS&MN) với tổng nguồn vốn 9.423 triệu đồng (NS TW)

Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch với tổng nguồn vốn 564 triệu đồng (NS TW: 407 triệu đồng; NS tỉnh 157 triệu đồng).

+ Nguồn vốn sự nghiệp là 7.282 triệu đồng (Ngân sách Trung ương: 6.879 triệu đồng; Ngân sách huyện 403 triệu đồng) thực hiện các Dự án, Tiểu dự án, cụ thể:

Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất; Nội dung hỗ trợ chuyển đổi nghề, nước sinh hoạt phân tán; tổng nguồn vốn 418tr đồng (NSTW: 418tr đồng)

Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị; tổng nguồn vốn 1,344 tr đồng (NSTW 1,217 tr đồng; NSĐP 127tr đồng).

Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN; tổng nguồn vốn 749tr đồng (NSTW 561tr đồng, NSĐP 188 tr đồng).

Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tổng nguồn vốn 2,266 tỷ đồng (NSTW 2,266 tỷ đồng).

Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em, tổng nguồn vốn 597tr đồng (NSTW 540tr đồng; NSĐP 57tr đồng).

Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn và khó khăn đặc thù; tổng nguồn vốn 1,706 tr đồng (NSTW 1,694tr đồng, NSĐP 12 tr đồng).

Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình; tổng nguồn vốn 202tr đồng (NSTW 183tr đồng; NSĐP 19tr đồng).

(Chi tiết có phụ lục phân bổ kèm theo)

b) Khối lượng hoàn thành và tiến độ giải ngân kế hoạch vốn NSTW được giao tính đến hết tháng 10 năm 2022 và ước thực hiện đến hết năm 2022.

UBND huyện đã tổ chức phân khai, phân bổ vốn cho các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện. Chỉ đạo cơ quan, đơn vị được giao làm chủ đầu tư tổ chức rà soát đối tượng thụ hưởng, xây dựng Kế hoạch thực hiện các Dự án, Tiểu dự án cụ thể gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm định, trình UBND huyện phê duyệt để tổ chức triển khai thực hiện. Đến nay UBND huyện đã phê duyệt danh sách đối tượng thụ hưởng nhà ở đối với Dự án 1.

Việc giải ngân kế hoạch vốn NSTW đến nay chưa thực hiện được do hầu hết các Dự án chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể về cách thức, quy trình thực hiện. Dự kiến tiến độ giải ngân kế hoạch vốn Trung ương thực hiện đến hết năm 2022 đạt khoảng 70%.

c) Kết quả huy động nguồn lực thực hiện Chương trình năm 2022 bao gồm

- Nguồn cân đối bố trí từ NSNN bao gồm:

+ Nguồn NSTW: 19,147 triệu đồng

+ Nguồn NSDP: 15,809 triệu đồng, trong đó:

Ngân sách tỉnh: 15,406 triệu đồng

Ngân sách huyện: 403 triệu đồng.

- Nguồn vốn tín dụng: 8.993 triệu đồng

- Nguồn huy động khác: không

3. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung của Chương trình.

3.1. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu của Chương trình

Các dự án, tiểu dự án đang triển khai thực hiện; chưa đánh giá được tác động đến kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung của Chương trình.

3.2. Kết quả thực hiện các dự án, tiểu Dự án, nội dung hoạt động của Chương trình.

- Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt.

UBND huyện đã ban hành Công văn 1446/UBND-TH ngày 12/10/2022 của UBND huyện *Về việc triển khai thực hiện Dự án 1 Chương trình phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS & MN trên địa bàn huyện năm 2022*; Kết quả cụ thể:

- Đối với giải quyết thiếu đất ở: không thực hiện năm 2022.

- Đối với giải quyết thiếu nhà ở: UBND huyện đã ban hành Quyết định số 2339/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của UBND huyện *V/v phê Duyệt danh sách các đối tượng thụ hưởng Dự án 1 về nhà ở thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế-XH vùng đồng bào DTTS và MN năm 2022 trên địa bàn huyện*. Các xã, thị trấn đang tiến hành phê duyệt danh mục đầu tư và triển khai các bước giải ngân vốn.

- Đối với giải quyết thiếu đất sản xuất: UBND huyện đã phân bổ vốn và số lượng hộ thụ hưởng cho UBND các xã, thị trấn, đồng thời chỉ đạo chức rà soát, bình xét, lập hồ sơ, danh sách các hộ thiếu đất sản xuất đảm bảo theo đúng quy trình hướng dẫn Ủy ban dân tộc và Ban dân tộc tỉnh. Tuy nhiên, thực tế hiện nay, trên địa bàn các xã, thị trấn không còn quỹ đất để hỗ trợ cho các hộ dân nên rất khó thực hiện.

- Đối với nội dung hỗ trợ nước sinh hoạt, chuyển đổi nghề: UBND huyện đã phân bổ vốn sự nghiệp cho các xã, thị trấn. Đang tổ chức triển khai thực hiện.

- Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết:

Đối với Dự án sắp xếp, bố trí ổn định dân cư làng Tăng Lăng, làng Hro, làng Sơ Lam, làng Kléch - xã Krong: Đang lấy ý kiến Sở Xây dựng về quy hoạch chi tiết.

- Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị.

Đã thông báo danh mục và kinh phí cho các xã thực hiện; các xã đang triển khai thành lập các tổ hợp tác.

- Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc.

+ Đối với công trình xây dựng chợ tại làng Hbang - xã Kông Long Khong: đã tiến hành thi công, đang trong giai đoạn hoàn thành.

+ Các xã, thị trấn đang tiến hành lập hồ sơ xây dựng công trình, dự kiến hoàn thành thi công trong tháng 11, tháng 12.

- Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch.

Đã xây dựng kế hoạch và lập hồ sơ, dự toán để triển khai thực hiện trong năm 2022.

- Các dự án còn lại: Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em; Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm DTTS rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn; Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình: UBND huyện đã phân bổ vốn sự nghiệp cho các xã, thị trấn. Đang tổ chức triển khai thực hiện.

4. Đánh giá kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, biện pháp khắc phục.

4.1. Kết quả đạt được.

Được sự quan tâm chỉ đạo của tỉnh, Huyện uỷ, UBND huyện đã nghiêm túc quán triệt và kịp thời ban hành các Kế hoạch, văn bản hướng dẫn, chỉ đạo triển khai chương trình giai đoạn 2021-2025 và năm 2022. Ngay khi được UBND tỉnh phân bổ vốn, UBND huyện đã kịp thời xin ý kiến Ban Thường vụ Huyện uỷ; trình HĐND huyện thông qua danh mục và phân bổ các nguồn vốn đầu tư phát triển, nguồn vốn sự nghiệp cho các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện.

4.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Việc phân bổ các nguồn vốn của Trung ương, Tỉnh chưa kịp thời.

- Năm 2022 là năm đầu tiên triển khai thực hiện Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng DTTS&MN giai đoạn I (2021-2025); các Dự án, Tiểu dự án bao phủ nhiều mặt trên các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, xã hội, y tế, giáo dục...nên việc tổ chức triển khai của các cơ quan, đơn vị và chính quyền cơ sở còn lúng túng.

- Một số dự án, tiểu dự án còn gặp khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, cụ thể:

+ **Dự án 1 (Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt):** Hiện chưa có văn bản hướng dẫn của cấp trên quy định định mức hỗ trợ vốn đầu tư cho 4 nội dung: hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất và công trình nước sinh hoạt tập trung nên chưa có cơ sở để triển khai thực hiện.

Về hỗ trợ đất sản xuất trực tiếp cho các hộ dân: trên địa bàn các xã, thị trấn không còn quỹ đất để hỗ trợ cho các hộ dân nên rất khó thực hiện.

+ **Nội dung 1 – Tiểu dự án 2 – Dự án 3 (Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị:** Hiện nay, chưa có Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ PTSX trong chương trình MTQG, do đó chưa đủ cơ sở pháp lý để triển khai thực hiện Dự án.

+ **Tiểu dự án 4 – Dự án 5 (Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai chương trình ở các cấp):** Hiện nay, Ủy ban dân tộc mới ban hành Khung chương trình đào tạo theo Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 10/10/2022. Tuy nhiên, cơ quan có thẩm quyền chưa biên soạn bộ tài liệu đào tạo, bồi dưỡng nên địa phương chưa có cơ sở để tổ chức thực hiện.

+ **Dự án 6 (Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch):**

Nội dung hỗ trợ đầu tư bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số: tỉnh chưa có quy định hoặc hướng dẫn cụ thể về nội dung, quy trình, định mức...

Nội dung hỗ trợ xây dựng bảo tàng sinh thái: Đây là nội dung hết sức phức tạp đòi hỏi thời gian thực hiện rất dài nhưng năm 2022 huyện vẫn được phân bổ vốn mà thời gian thực hiện ngắn nên gặp rất nhiều khó khăn.

Một số nội dung huyện có khả năng thực hiện nhưng không phân bổ thực hiện như: Xây dựng nội dung đĩa phim tư liệu về văn hoá truyền thống đồng bào dân tộc thiểu số; tổ chức các hoạt động thi đấu thể thao các dân tộc thiểu số; hỗ trợ công tác tuyên truyền quảng bá; hỗ trợ xây dựng tủ sách cộng đồng

UBND huyện đã phân bổ nguồn vốn đầu tư thực hiện Dự án 6 là 564 triệu đồng và đã phê duyệt kế hoạch để triển khai thực hiện. Tuy nhiên, ngày 27/10/2022 Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch có văn bản số 2299/SVHTTDL-VP về việc báo cáo các nội dung liên quan đến công tác triển khai Dự án 6...theo đó, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch dự kiến điều chỉnh nguồn vốn cho huyện Kbang là 277,81 triệu đồng, nhưng đến nay UBND tỉnh chưa có quyết định điều chỉnh. Do đó huyện chưa xác định được nguồn vốn chính thức để triển khai thực hiện trong năm 2022.

+ **Tiểu Dự án 1-Dự án 9 (Đầu tư phát triển kinh tế-xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn đặc thù):** Chưa thực hiện được vì chưa có cơ chế ủy thác nguồn vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương qua Ngân hàng Chính sách xã hội. Chưa quy định mức hỗ trợ cụ thể và văn bản hướng dẫn thực hiện.

+ **Tiểu dự án 2 – Dự án 10 (Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển KT-XH và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN):** thực hiện nhiều nội dung

giao cho nhiều Bộ, ngành chủ trì, hướng dẫn thực hiện. Tuy nhiên, đến nay chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể để triển khai từng nội dung thuộc Tiểu dự án.

II. Dự kiến kế hoạch và nguồn lực thực hiện chương trình năm 2023.

1. Dự kiến mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể kế hoạch năm 2023 theo từng nội dung, dự án thành phần của Chương trình.

- Về giảm nghèo: Phân đầu tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm bình quân trên 3% năm (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025).

- Về bố trí, sắp xếp ổn định dân cư:

Giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số 50%.

- Về hạ tầng

+ Tỷ lệ xã có đường ô tô đến trung tâm xã được bê tông hóa, nhựa hóa 100%.

+ Tỷ lệ thôn, làng có ô tô đến trung tâm được cứng hóa 100%

+ Tỷ lệ trường lớp học được xây dựng kiên cố 86,60%

+ Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện khác phù hợp 99,93%

+ Tỷ lệ người đồng bào dân tộc thiểu số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh 92%

+ Tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình 100%

+ Tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số được nghe phát thanh 90%

- Về giáo dục-Đào tạo

+ Tỷ lệ học sinh mẫu giáo 5 tuổi đến trường 97,7%

+ Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi học tiểu học 96,1%

+ Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi học THCS 90,30%

+ Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi học Trung học phổ thông 47,5%

+ Tỷ lệ người từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông 78,2%

- Về y tế

+ Tỷ lệ người đồng bào tham gia bảo hiểm y tế 92,5%

+ Tỷ lệ phụ nữ có thai được khám định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế hoặc được trợ giúp của cán bộ y tế 84,8%

+ Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng ở thể nhẹ cân 17%

- Về văn hóa

+ Tỷ lệ văn hóa truyền thống được kiểm kê, sưu tầm 55%

+ Tỷ lệ di tích xếp hạng được bảo vệ và chống xuống cấp 90%

+ Tỷ lệ điểm du lịch được hỗ trợ đầu tư, khai thác song song với việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống 10%

+ Tỷ lệ hướng dẫn viên du lịch được đào tạo, tập huấn kiến thức về văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số trên địa bàn 10%

+ Tỷ lệ thôn có nhà sinh hoạt cộng đồng 92,30%

+ Tỷ lệ thôn có đội văn hóa, văn nghệ hoạt động thường xuyên, có chất lượng 55%

- Về Lao động việc làm

+ Tỷ lệ lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người dân tộc thiểu số 39,08%

+ Tỷ lệ người lao động có việc làm mới hoặc tiếp tục làm nghề cũ nhưng có năng suất, thu nhập cao hơn sau khi học nghề 81,80%

- Về đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc: Tỷ lệ đơn vị hành chính cấp xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có cán bộ phụ trách công tác dân tộc 100%

2. Dự kiến nguồn lực và khả năng huy động nguồn lực thực hiện Chương trình năm 2023.

- Nguồn cân đối bố trí từ NSNN bao gồm:

+ Nguồn vốn NSTW: 31.288 triệu đồng

+ Nguồn vốn NSDP: 59.132 triệu đồng

+ Nguồn vốn tín dụng: 12.751 triệu đồng

+ Nguồn huy động khác: 596 triệu đồng

3. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để thực hiện

- Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành với phương châm sâu sát, quyết liệt. Đẩy mạnh phân cấp, phân công nhiệm vụ gắn với trách nhiệm và quyền hạn cụ thể của các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn.

- Chỉ đạo phòng Dân tộc huyện - cơ quan thường trực chương trình, chủ trì, phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch, các cơ quan, chuyên môn lập kế hoạch, giao kế hoạch để tổ chức thực triển khai thực hiện Chương trình đảm bảo đúng quy trình, thẩm định, phê duyệt kịp thời theo tiến độ đề ra. Thực hiện các hoạt động giải ngân, thanh quyết toán các Dự án, hoạt động thuộc Chương trình.

- Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác dân tộc, chính sách dân tộc; lồng ghép các Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững, triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các dự án Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS & MN. Huy động, lồng ghép các nguồn lực để thực hiện tốt các mục tiêu của Chương trình, trong đó ưu tiên bố trí thêm ngân sách địa phương để thực hiện một số lĩnh vực.

- Tuyên truyền mục tiêu của Chương trình sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là người dân tộc thiểu số nhằm từng bước thay đổi và chuyển biến về nhận thức trong công tác dân tộc, chính sách dân tộc, khơi dậy ý chí chủ động, tự chủ, vươn lên của người dân tộc thiểu số, nhất là người dân tộc thiểu số nghèo. Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với người đồng

bào dân tộc thiểu số; vận động nhân dân chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng bằng nhiều hình thức, nâng cao năng lực cho các chủ đầu tư, cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Bố trí, sắp xếp công chức, người lao động phù hợp với chuyên môn, năng lực, trình độ, sở trường của mỗi người tương ứng với vị trí việc làm.

- Tăng cường chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát và định kỳ báo cáo sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Chương trình.

III. Đề xuất, kiến nghị:

Trên cơ sở các văn bản quy định về cơ chế, chính sách của Trung ương, đề nghị Ban Dân tộc tỉnh tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, Ban, ngành tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tham mưu ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể quy trình đối với từng Dự án, Tiểu dự án thuộc Chương trình để cấp cơ sở tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định.

Trên đây là Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng ĐB DTTS 10 tháng, ước thực hiện cả năm và Dự kiến Kế hoạch năm 2023, UBND huyện báo cáo Ban Dân tộc tỉnh nắm được./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị huyện;
- UBND các xã, thị trấn
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Dũng

PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2022 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI, HUYỆN KBANG NĂM 2022



(Kèm theo Báo cáo số 451 /BC-UBND ngày 04/11/2022 của UBND huyện Kbang)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Các đơn vị	Tổng cộng Chương trình			Dự án 1. Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt			Dự án 2. Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết			Dự án 4. Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc			Dự án 6. Bảo trì, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch		
		Kế hoạch năm 2022	Trong đó:		Kế hoạch năm 2022	Trong đó:		Kế hoạch năm 2022	Trong đó:		Kế hoạch năm 2022	Trong đó:		Kế hoạch năm 2022	Trong đó:	
			NSTW	NS tỉnh		NSTW	NS tỉnh		NSTW	NS tỉnh		NSTW	NS tỉnh		NSTW	NS tỉnh
	Tổng cộng	27.674	12.268	15.406	2.558	2.438	120	15.129	-	15.129	9.423	9.423	-	564	407	157
1	Thị trấn	1.216	1.204	12	222	210	12				994	994				
2	Xã Đông	222	210	12	222	210	12									
3	Xã Nghĩa An	179	175	4	179	175	4									
4	Xã Kông Bờ La	1.011	999	12	267	255	12				744	744				
5	Xã Kông Long Khong	1.239	1.227	12	245	233	12				994	994				
6	Xã Tô Tung	538	526	12	290	278	12				248	248				
7	Xã Lô Ku	1.218	1.214	4	224	220	4				994	994				
8	Xã Sơn Lang	111	103	8	111	103	8									
9	Xã Sơ Pài	542	542	-	45	45	-									
10	Xã Đak Smar	380	368	12	132	120	12				497	497				
11	Xã Krong	1.106	1.102	4	112	108	4				248	248				
12	Xã Đak Rong	1.641	1.637	4	179	175	4				994	994				
13	Xã Kompe	580	556	24	332	308	24				1.462	1.462				
14	Ban quản lý dự án DTXD huyện	17.129	2.000	15.129				15.129		15.129	2.000	2.000				
15	Phòng Dân tộc huyện	-	-	-												
16	Phòng Văn hóa TT&TT	564	407	157										564	407	157

12

PHÂN BỐ VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MÔC PHÁT TRIỂN KT-XH VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS



(Kèm theo Báo cáo số 451 /BC-UBND ngày 04 / 11 /2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

DVT: Triệu đồng

S TT	Tên đơn vị, Dự án	Tổng vốn sự nghiệp				
		Tổng	NSTW	NSDP	Bao gồm	
					NS tỉnh	NS huyện
A		1=2+3	2	3=4+5	4	5
	TỔNG CỘNG (1->7)	7.282	6.879	403		403
A	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	418	418			
I	Nội dung 3: Hỗ trợ chuyển đổi nghề	370	370			
1	Thị trấn	70	70			
2	Xã Đông	20	20			
3	Xã Nghĩa An	30	30			
4	Xã Kông Bò La	20	20			
5	Xã Kông Long Khong	50	50			
6	Xã Tor Tung	50	50			
7	Xã Lor Ku	30	30			
8	Xã Son Lang	40	40			
9	Xã Krong	60	60			
II	Nội dung 4: Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán	48	48			
1	Thị trấn	9	9			
2	Xã Kông Bò La	6	6			
3	Xã Kông Long Khong	9	9			
4	Xã Tor Tung	3	3			
5	Xã Sot Pai	6	6			
6	Xã Dak Smar	3	3			
7	Xã Dak rong	12	12			

B	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	1.344	1.217	127	127
I	Nội dung 1-Tiểu dự án 2: Hỗ trợ PTSX theo chuỗi giá trị	1.246	1.128	118	118
1	Xã Kon Pne	42	38	4	4
2	Xã Đăk Smar	42	38	4	4
3	Xã Kông Bơ La	126	115	11	11
4	Xã Krong	170	155	15	15
5	Xã Kông Long Khong	168	151	17	17
6	Xã Lơ Ku	168	151	17	17
7	Xã Tơ Tung	42	38	4	4
8	Xã Sơ Pai	84	76	8	8
9	Thị trấn Kbang	168	151	17	17
10	Xã Đak Rong	236	215	21	21
II	Nội dung 3-Tiểu dự án 2: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN	98	89	9	9
1	Xã Đak Rong	54	50	4	4
2	Phòng Nông nghiệp&PTNT	44	39	5	5
C	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN	749	561	188	188
I	Nội dung 1 - Tiểu dự án 1: Đầu tư CSHT thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng ĐB DTTS&MN	749	561	188	188
1	Xã Đak rong	135	101	34	34
2	Xã Krong	103	77	26	26
3	Xã Đak Smar	25	19	6	6
4	Xã Lơ Ku	103	77	26	26
5	Xã Kông Long Khong	103	77	26	26
6	Xã Kon Pne	25	19	6	6
7	Xã Kông Bơ La	76	57	19	19
8	Xã Sơ pai	51	38	13	13
9	Xã Tơ Tung	25	19	6	6
10	Thị trấn	103	77	26	26

D	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	2.266	2.266				
I	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS	322	322				
1	Phòng Giáo dục và đào tạo	322	322				
II	Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS&MN	1.770	1.770				
1	Trung tâm GDDN-GDTX	1.100	1.100				
2	Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội	670	670				
III	Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp	174	174				
1	Phòng Dân tộc	174	174				
E	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	597	540	57			57
1	Hội Phụ nữ huyện	597	540	57			57
G	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm DTTS còn nhiều khó khăn và khó khăn đặc thù	1.706	1.694	12			12
I	Tiểu dự án 1: Đầu tư tạo sinh kế bền vững, phát triển kinh tế - xã hội nhóm DTTS còn nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù	1.584	1.584				
1	Thị trấn						
2	Xã Kông Bờ La	154	154				
3	Xã Kông Long Khong	126	126				
4	Xã Tô Tung	168	168				
5	Xã Lô Ku	42	42				
6	Xã Sơ Pai	168	168				
7	Xã Đak Smar	42	42				
8	Xã Krong	42	42				
9	Xã Đak rong	350	350				
10	Xã Kon Phe	408	408				
		84	84				

II	Tiểu Dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN	122	110	12	12	12
1	Phòng Dân tộc huyện	122	110	12	12	12
H	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	202	183	19	19	19
I	Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng DB DTTS&MN	171	155	16	16	16
1	Phòng Dân tộc	78	62	16	16	16
2	Phòng Tư pháp	93	93			
II	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển KT-XH và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN	5	5			
1	Phòng Văn hóa và Thông tin	5	5			
III	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình	26	23	3	3	3
1	Phòng Tài chính-Kế hoạch	26	23	3	3	3